



Hậu Giang, ngày 1.1. tháng 4 năm 2023

Số: 11./BC-CTN-CTĐT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG (HAWASUCO).**

- Giấy đăng ký kinh doanh: 1800544868. Ngày cấp: Lần đầu ngày 02/02/2004 và thay đổi lần thứ 17, ngày 28/9/2022. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

- Vốn điều lệ: 248.782.910.000 đồng.

- Địa chỉ: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Số điện thoại: (0293) 3876.357.

- Số fax: (0293) 3876.357.

- Website: capnuoचाugiang.vn.

- Mã cổ phiếu: HGW.

- Sàn giao dịch: UpCom.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 05/01/2004, Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 20/2004/QĐ-UB của UBND lâm thời tỉnh Hậu Giang trên cơ sở chia tách từ Công ty Cấp nước Cần Thơ.

- Ngày 29/6/2004, Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được sáp nhập với Ban Công trình đô thị thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 841/QĐ-UB của UBND tỉnh Hậu Giang thành Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

- Ngày 14/9/2010, Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hậu Giang.



- Ngày 25/4/2011, Công ty được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt phương án chuyển đổi thành công ty cổ phần. Công ty tổ chức Đại hội Cổ đông vào ngày 16/7/2011 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức cổ phần cho đến nay.

*** Thời điểm niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán:**

- Ngày 04/01/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 09/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom). Mã chứng khoán là HGW. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.478.835 cổ phiếu. Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 174.788.350.000 đồng.

- Ngày 07/8/2018, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán (thay đổi lần thứ 1 ngày 07/8/2018). Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hiện tại là 248.782.910.000 đồng, tương đương 24.878.291 cổ phiếu.

*** Một số sự kiện quan trọng khác:**

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2006, Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 2012, Huân chương Lao động hạng Nhất vào năm 2019. Ngoài ra, Công ty còn được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Chính phủ và nhiều Bằng khen của các cấp bộ, ngành...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề:

- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại; thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.

- Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông; duy tu xây lắp điện trung và hạ thế, lắp đặt các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và dân dụng; xây dựng sửa chữa công trình đô thị, giao thông cầu đường; quản lý các công trình công cộng, vệ sinh phân rác, cây xanh công viên, cây cảnh...

- Và các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Hawasuco hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Hậu Giang và các tỉnh lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty.

4.2. Bộ máy tổ chức của Công ty:

a) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

b) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty... quy định. HĐQT có 7 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c) Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

d) Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.

e) Các phòng nghiệp vụ:

Công ty có 05 phòng nghiệp vụ, có chức năng thực hiện các công việc nghiệp vụ, chuyên môn và tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp - Vật tư, Phòng Kỹ thuật và Phòng Tin học - Quản lý khách hàng.

Ngày 31/12/2022, HĐQT đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc, sắp xếp 05 phòng còn lại 03 phòng nghiệp vụ, ban hành quyết định

giải thể Phòng Tin học – Quản lý khách hàng và Phòng Kế hoạch – Tổng hợp – Vật tư và đổi tên, quy định lại chức năng nhiệm vụ của 3 phòng nghiệp vụ gồm: Phòng Hành chính – Quản trị, Phòng Tài chính – Kế hoạch và Phòng Kỹ thuật, các quyết định có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

f) Các chi nhánh trực thuộc gồm:

Công ty gồm có 03 chi nhánh hoạt động trên địa bàn các huyện, thị, thành phố trong tỉnh, các đơn vị này hoạt động theo cơ chế hạch toán phụ thuộc, có sự độc lập tương đối về một số mặt cơ bản như điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý lao động... trong phạm vi được giao phụ trách, cụ thể gồm: Chi nhánh số 1, Chi nhánh số 3 và Chi nhánh số 4.

Ngày 09/12/2022, HĐQT đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động các chi nhánh trực thuộc Hawasuco, đồng thời, ban hành Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang trực thuộc Hawasuco với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng, hoạt động chính ở lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch, các quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

g) Các công ty con:

Công ty gồm có 03 công ty con, gồm có:

- Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long được thành lập theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 20/10/2020 của HĐQT Công ty, với vốn điều lệ là 1,9 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ là 100%, hạch toán độc lập, hoạt động chính chuyên về lĩnh vực đầu tư, xây lắp (địa chỉ trụ sở đặt tại đường Nguyễn Trung Trực, ấp Nhơn Thuận 1A, Thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang).

- Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang được thành lập theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 14/12/2021 của HĐQT Công ty, với vốn điều lệ là 30,11 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ là 100%, hạch toán độc lập, hoạt động chính chuyên về lĩnh vực công trình đô thị (địa chỉ trụ sở đặt tại Số 3, đường Số 4, cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Khu vực 4, Phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang).

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang được thành lập theo Nghị quyết số 24/QĐ-HĐQT ngày 09/12/2022 của HĐQT với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ là 100% vốn điều lệ, hạch toán độc lập, hoạt động chính lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch (địa chỉ trụ sở đặt tại số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang), Công ty chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01/01/2023.

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Thực hiện đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên, đảm bảo lợi nhuận mục tiêu năm 2022 và những năm tiếp theo.
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập và đời sống cho cán bộ, công nhân viên – người lao động.
- Nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp nước sạch cho khách hàng; thực hiện “Cấp nước an toàn” góp phần tiết kiệm tài nguyên nước, bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững.
- Thực hiện công tác trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị, đảm bảo đô thị luôn “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” tại những địa bàn mà công ty được giao thực hiện.
- Thực hiện các hợp đồng thi công xây lắp đúng tiến độ và chất lượng đã ký kết với chủ đầu tư.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh lành mạnh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty và mang lại lợi ích cho cổ đông.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý và điều hành.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tăng cường công tác chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đề ra, đến năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước của Công ty dưới 15%.
- Sản lượng và doanh thu tiền nước hàng năm tăng trưởng từ 10%/năm trở lên so với cùng kỳ năm trước.
- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.
- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả.
- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, các phần mềm theo dõi online, chương trình quản lý khách hàng, ... nhằm thực hiện tốt công tác quản lý khách hàng và chống thất thoát, thất thu nước.
- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

- Công tác thi công xây lắp từng bước mở rộng quy mô, luôn thực hiện đúng các nội dung đã ký kết trong các hợp đồng với các chủ đầu tư.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động; chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, phục vụ tốt nhất nhu cầu dùng nước của người dân trên địa bàn hoạt động.

- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp.

- Tích cực tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Đặc thù của ngành cấp nước là dịch vụ công cộng, chịu sự kiểm soát của Nhà nước về giá bán, do đó nếu giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Môi trường ngày càng bị ô nhiễm, tình trạng xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh ngày càng diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến nguồn nước nơi Công ty đang khai thác, xử lý, làm phát sinh chi phí xử lý nước, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Mạng lưới đường ống cấp nước ngầm dưới đất tiềm ẩn nhiều rủi ro lớn như đường ống lâu năm bị mòn, tác động của các công trình khác làm ảnh hưởng nhiều đến hệ thống... gây tình trạng thất thoát nước...

- Lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị ngày càng có tính cạnh tranh cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2022, mặc dù dịch bệnh covid-19 đã được kiểm soát, nhưng tình hình hoạt động của Công ty gặp không ít khó khăn: Môi trường nước bị ô nhiễm nghiêm trọng làm tăng chi phí sản xuất nước; hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh chưa hoàn chỉnh và không đồng bộ, một số tuyến đường còn thiếu hoặc

chưa nâng cấp ống truyền tải nên ảnh hưởng đến công tác phân phối, điều hoà áp lực, tỷ lệ thất thoát cao; giá xăng tăng cao do của cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina (do đây là chi phí chính trong công tác thuê bao đô thị nên ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang); kinh phí dành cho công tác thuê bao đô thị ở các địa phương chưa tương xứng với khối lượng công việc thực hiện, nợ công tác thuê bao đô thị và công trình làm thêm còn cao và kéo dài trong nhiều năm... những điều này đã tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận.

Nhận thức được những khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động lên các phương án, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, kết quả như sau:

1.1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch:

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 13.132.943 m³, đạt 98,36% kế hoạch, tăng 5,61% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 3.515 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2022 là 69.867 hộ, tăng 5,3% so với đầu năm 2022; tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 20,19%, tăng 3,87% so kế hoạch và giảm 0,17% so với cùng kỳ. Doanh thu trên hóa đơn tiền nước là 102.596.018.124 đồng, đạt 99,01% so kế hoạch và tăng 6,30% so với năm 2021.

1.2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị:

Năm 2022, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, công ty thành viên đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các đơn vị đảm bảo tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong tỉnh.

1.3. Lĩnh vực xây lắp thương mại.

Tổng doanh thu trong lĩnh vực xây lắp là 80 tỷ đồng, luôn hoàn thành các hợp đồng thi công xây lắp công trình đúng tiến độ và chất lượng đã ký kết với các chủ đầu tư.

1.4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2022	Thực hiện 2022	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	251,253	280,786	111,75
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	241,366	272,602	112,94
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,887	8,184	82,78
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	1,493	1,652	111,65
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,394	6,532	77,82
II	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
1.1.	- Tỷ suất LNTT/DT	%	3,93	2,91	74,05
1.2.	- Tỷ suất LNST/DT	%	3,34	2,33	69,76
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
2.1.	-Tỷ suất LNTT/tổng tài sản	%	2,04	1,57	76,96
2.2.	-Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	1,73	1,25	72,25
3	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	3,37	2,63	78,04
4	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,33	0,98	73,68
III	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,005	16,021	88,98

Ghi chú: Nộp ngân sách nhà nước bao gồm 10% phí nước thải sinh hoạt và cổ tức của cổ đông nhà nước.

1.5. Nhận xét, đánh giá:

Trong năm, dù đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch được giao, thực hiện tốt trách nhiệm với Nhà nước, cổ đông, nhà đầu tư và chăm lo tốt cho đời sống của CB.CNV-LĐ Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Số lượng cán bộ, công nhân viên – người lao động:

Đến thời điểm 31/12/2022 là 617 người (trong đó, số lao động tham gia BHXH là 614 người, chiếm 99,5% tổng số lao động Công ty), cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	617	100
1	Từ đại học trở lên	131	21,2
2	Cao đẳng, trung cấp	87	14,1

3	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông, sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên ...)	399	64,7
II	Theo đối tượng lao động	617	100
1	Lao động trực tiếp	459	74,4
2	Lao động gián tiếp	158	25,6
III	Theo giới tính	617	100
1	Nữ	167	27,1
2	Nam	450	72,9

2.2. Danh sách Ban điều hành:

a) Ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch HĐQT:

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/5/1978.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa và cung cấp điện.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Miền Nam; Tổng Giám đốc Công ty TNHH BOT ĐT741 Bàu Tru - Đồng Xoài.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

- Số cổ phần đại diện: 12.719.828 cổ phần.

b) Ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1975.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Kỹ sư Cấp thoát nước.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.400 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 8.990.251 cổ phần.

c) Ông Quách Minh Hiền – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 28/5/1972.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 1.267.856 cổ phần.

d) Ông Cao Thế Khải – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1977.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang (Công ty con), Giám đốc Công ty TNHH MTV Mỹ Kim.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 34.400 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 1.267.856 cổ phần.

e) Ông Trần Hồng Đăng – Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1964.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán doanh nghiệp.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.800 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Lê Hoàng Thâm không còn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2022 do nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo theo Quyết định số 518/QĐ-CTN-CTĐT ngày 01/10/2021 của Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ông Cao Thế Khải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/4/2022 theo Quyết định số 21/QĐ-CTN-CTĐT ngày 30/3/2022 của Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ông Dương Văn Thọ không còn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT điều hành) kể từ ngày 26/9/2022 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT Công ty theo nguyện vọng cá nhân.

- Ông Vũ Minh Đức không còn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 16/11/2022 theo Quyết định số 79/QĐ-CTN-CTĐT của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc chấm dứt HĐLĐ đối với ông Vũ Minh Đức theo nguyện vọng cá nhân.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án, công trình:

Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư nguồn vốn để thi công mở rộng mạng lưới cấp nước 17 công trình tại các đơn vị trực thuộc với tổng số 21.461 mét ống các loại, giá trị dự toán 6,23 tỷ đồng; đã quyết toán 15 công trình với tổng số 20.946 mét ống các loại, với tổng giá trị là 5,2 tỷ đồng.

Thực hiện di dời hệ thống cấp nước dọc Quốc lộ 1A do mở rộng quốc lộ với tổng kinh phí khoảng 22 tỷ đồng, đến nay đã đạt khoảng 90% khối lượng.

Trong năm đã đầu tư thực hiện 05 công trình xây dựng cơ bản khác với tổng giá trị dự toán khoảng 3,14 tỷ đồng, đã triển khai và thực hiện quyết toán xong 04 công trình với tổng giá trị 287,44 triệu đồng.

Thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, với tổng mức đầu tư là 55,974 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn ngân sách trung ương là 27,987 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương là 27,987 tỷ đồng).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	485.421	521.086	7,35
2	Doanh thu thuần	226.083	279.019	23,41
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.241	6.596	55,53
4	Lợi nhuận khác	5.444	1.589	(70,81)
5	Lợi nhuận trước thuế	8.684	8.184	(5,75)
6	Lợi nhuận sau thuế	8.340	6.532	(21,68)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	1,31	0,98	74,81

Các chỉ tiêu khác: Không.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,19	1,16
-	Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,03	1,00
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,20	0,25
-	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,25	0,33
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	17,06	13,75
-	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	46,57	53,55
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,036	0,023
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,021	0,016
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,017	0,013
-	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	Lần	0,019	0,024

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 24.878.291 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không có.

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất:

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước:	199	24.868.191	248.681.910.000	99,96
- Cổ đông tổ chức (nhà nước)	01	11.525.963	115.259.630.000	46,33
- Cổ đông tổ chức (ngoài nhà nước)	03	12.834.828	128.348.280.000	51,59
- Cổ đông cá nhân	195	507.400	5.074.000.000	2,04
2. Cổ đông nước ngoài	02	10.100	101.000.000	0,04
- Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
- Cổ đông cá nhân	02	10.100	101.000.000	0,04
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng:	201	24.878.291	248.782.910.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước, phù hợp với tiêu chuẩn quy định như: Hóa chất keo tụ nước PAC là 113,89 tấn, hóa chất khử trùng nước Clo hóa lỏng là 14,68 tấn những nguyên vật liệu này được Công ty bảo quản trong điều kiện tốt nhất và thực hiện kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo tình trạng tốt nhất khi đưa vào sử dụng.

Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Để tiết kiệm nguyên vật liệu, Công ty thuê đơn vị kiểm định để kiểm định các loại đồng hồ nước của khách hàng (sau khi hết niên hạn sử dụng) để tái sử dụng, số lượng là 932 cái.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Trong năm 2022, Công ty đã tiêu thụ lượng điện tương đương giá trị là 1,104 tỷ đồng.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, luôn tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD dịch vụ của đơn vị. Ngoài ra, Công ty luôn đề cao trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội về vấn đề phát triển bền vững, khai thác nguồn nước hợp lý để bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai. Trong năm, Công ty không có trường hợp vi phạm các quy định về môi trường.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 617 người.

Thu nhập bình quân năm 2022 là 7,612 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn quan tâm, chăm lo cho đời sống CB.CNV-LĐ, ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo Bộ luật Lao động, Nội quy lao động, Thỏa ước tập thể, Công ty còn tạo điều kiện cho NLĐ làm việc trong môi trường an toàn, lành mạnh, được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý; đào tạo về an toàn, vệ sinh lao động... Ngoài ra, hàng năm Công ty đều đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, kịp thời; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB.CNV-LĐ; tổ chức tham quan, nghỉ mát hàng năm...

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm, Công ty đã thực hiện nộp vào ngân sách địa phương các loại thuế, phí, lệ phí theo đúng quy định pháp luật. Bên cạnh việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, Công ty còn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, Công ty hỗ trợ quỹ vì người nghèo, quỹ tấm lòng vàng, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tinh thần cầu thị, nỗ lực và trách nhiệm cao; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện kịp thời các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết, quyết định của HĐQT, cũng như thực

hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin minh bạch, đầy đủ, kịp thời; thực hiện tốt các chế độ về lương, thưởng và phúc lợi khác cho CB.CNV-LĐ, thực hiện nộp thuế, phí đầy đủ theo quy định.

Trong năm, tình hình hoạt động SXKD của Công ty gặp không ít khó khăn, ảnh hưởng đến thực hiện các chỉ tiêu của Công ty, đặc biệt là lợi nhuận kế hoạch 2022 của công ty không đạt so với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra là do nhiều yếu tố, trong đó chủ yếu là yếu tố khách quan, cụ thể là do lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang không đạt so với kế hoạch của Công ty giao, nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện kế hoạch không đạt là do giá xăng dầu tăng cao do ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina.

Song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác SXKD, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất hợp lý, Ban TGD còn còn quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn:

Tổng tài sản Công ty có giá trị là 521,086 tỷ đồng, tăng 7,35% so với năm 2021, tương đương tăng 35,67 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng.

TÀI SẢN	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	Tăng giảm (%)
I. Tài sản ngắn hạn	108.099.827.667	135.290.441.834	25,15
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.216.520.756	11.102.807.840	35,13
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn		5.200.000.000	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	83.723.733.081	95.110.910.157	13,60
4. Hàng tồn kho	14.750.181.324	19.072.918.835	29,31
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.409.392.506	4.803.805.002	240,84
II. Tài sản dài hạn	377.321.492.531	385.795.994.837	2,25
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	260.944.713.962	254.406.824.063	- 2,51

3. Bất động sản đầu tư			
4. Tài sản dở dang dài hạn	109.739.771.384	127.503.519.157	16,19
5. Đầu tư tài chính dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	6.637.007.185	3.885.651.617	- 41,45
Tổng cộng tài sản:	485.421.320.198	521.086.436.671	7,35
NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	96.065.157.313	128.616.927.263	33,89
1. Nợ ngắn hạn	90.500.245.313	116.796.607.263	29,06
2. Nợ dài hạn	5.564.912.000	11.820.320.000	112,41
II. Vốn chủ sở hữu	389.356.162.885	392.469.509.408	0,80
1. Vốn chủ sở hữu	389.356.162.885	392.469.509.408	0,80
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
Tổng cộng nguồn vốn:	485.421.320.198	521.086.436.671	7,35

Tổng tài sản cuối kỳ 521,086 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 135,290 tỷ đồng, tăng 25,15% (chủ yếu tăng tiền, hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác...) và tài sản dài hạn là 385,795 tỷ đồng, tăng 2,25% (chủ yếu tăng tài sản dở dang dài hạn).

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty có sự biến động nhẹ, cụ thể nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 là 392,469 tỷ đồng, tăng 0,8% so với năm 2021 tương đương tăng 3,113 tỷ đồng; khoản nợ phải trả là 128.617 tỷ đồng, tăng 33,89% so với cùng kỳ năm 2021, tương đương tăng 32,552 tỷ đồng; trong đó nợ vay ngân hàng cuối năm 2022 là 43,809 tỷ đồng, giảm 16,69% so với năm 2021, tương đương giảm 8,78 tỷ đồng.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,16 lần.
- Hệ số thanh toán nhanh: 1 lần.
- Hệ số nợ/tổng tài sản: 0,25 lần.
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu: 0,33 lần.

Nợ phải trả cuối năm 2022 là 128,616 tỷ đồng, tăng 33,89%, tương đương tăng 32,55 tỷ đồng (nợ ngắn hạn 116,796 tỷ đồng, nợ dài hạn 11,820 tỷ đồng).

Khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức tốt với các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2022 đều bằng và lớn hơn 1, cho thấy các tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao, Công ty có thể đáp ứng các nghĩa vụ tài chính trong ngắn hạn.

Hệ số nợ/Vốn CSH nhỏ hơn 1, các khoản nợ của Công ty thấp hơn vốn CSH, điều này chứng tỏ doanh nghiệp đang quản lý rủi ro từ những khoản nợ khá tốt.

Qua các phân tích trên, thể hiện Công ty đang sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đồng vốn của cổ đông được bảo toàn và Công ty đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn thành Đề án Sắp xếp tổ chức bộ máy ở các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, cụ thể, đã giải thể 03 chi nhánh lĩnh vực cấp nước và đã thành lập mới 01 Công ty con hoạt động chính về lĩnh vực cấp nước (Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang), sắp xếp lại các phòng nghiệp vụ từ 05 phòng xuống còn 03 phòng, từ đó tinh giản đầu mối, tăng năng suất lao động.

- Ứng dụng hiệu quả những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác quản lý mạng lưới, chất lượng nguồn nước, quản lý khách hàng, chống thất thoát như hệ thống SCADA, phần mềm quản lý khách hàng, thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán như ví điện tử MOMO, VNPTPAY, VIETELPAY, VNPAAY...

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2022, căn cứ vào định hướng phát triển SXKD nhiệm kỳ III (2020-2025) của Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra kế hoạch SXKD năm 2023, cụ thể gồm các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Đơn vị tính
1	Sản lượng nước tiêu thụ	13.789.590	M ³ /năm
2	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân	19,00	%/năm
3	Tổng doanh thu (trước thuế VAT)	284,532	Tỷ đồng/năm
4	Tổng chi phí	274,327	Tỷ đồng/năm
5	Lợi nhuận trước thuế	10,205	Tỷ đồng/năm
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8,164	Tỷ đồng/năm
7	LN sau thuế CTCL được giữ lại	0,217	Tỷ đồng/năm
8	Lợi nhuận sau thuế còn lại	7,947	Tỷ đồng/năm
9	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	3,19	%
10	Tỷ suất cổ tức/cổ phần	1,26	%
11	Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1,16	Lần

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2022, mặc dù bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng HĐQT Công ty đã nỗ lực, phấn đấu, đề ra những chiến lược tối ưu nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời, hỗ trợ Ban điều hành Công ty trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu chính của ĐHCĐ đề ra, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Công tác phối hợp trong hoạt động giữa các bộ phận, phòng nghiệp vụ, chi nhánh tương đối nhịp nhàng và kịp thời giải quyết tốt các công việc phát sinh, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty; chỉ đạo, điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết, quyết định của HĐQT; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành đơn vị, đề ra các giải pháp hợp lý để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực hoạt động nhằm mang lại hiệu quả; thực hiện tốt các chế độ về lương, thưởng và phúc lợi khác cho CB.CNV-LĐ, thực hiện nộp thuế, phí đầy đủ theo quy định; giao nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc rõ ràng, đảm bảo các lĩnh vực hoạt động luôn được quản lý, điều hành và giám sát chặt chẽ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Dự báo năm 2023, dự kiến Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày một gia tăng,... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2023 như sau:

a) Phân đầu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do ĐHCĐ giao.

b) Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động. Quản lý và vận hành khai thác, bảo trì, bảo dưỡng tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập.

c) Tập trung thực hiện và ưu tiên đầu tư cho công tác chống thất thoát nước, quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sinh hoạt cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định.

d) Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

e) Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

f) Tăng cường hiệu quả trong quản lý nguồn vốn, sử dụng vốn bằng các biện pháp như phân đoạn đầu tư theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang (nhiệm kỳ III (2020-2025) gồm 07 thành viên, cụ thể là:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%). Đại diện vốn Công ty CP Đầu tư xây lắp Miền Nam: 12.719.828 cp (51,128%).
2	Dương Văn Thọ	Thành viên HĐQT (không điều hành)	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,014%). Đại diện vốn: 0 cp.
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,046%). Đại diện vốn NN: 8.990.251 cp (36,14%).
4	Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,008%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%).
5	Vũ Minh Đức	Thành viên HĐQT (không điều hành)	Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp.
6	Cao Thế Khải	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 34.400 cp (0,138%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%).
7	Huỳnh Trung Tín	Thành viên HĐQT (không điều hành)	Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp.

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại Công văn số 139/2023-HGW/VSD-ĐK ngày 07/3/2023 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a) Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Năm 2022, HĐQT Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

HĐQT đã đề ra định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế phát triển của đơn vị và địa phương, đảm bảo đúng hướng, khả thi trong thực hiện.

Ngoài ra, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức, triển khai các công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn, ... đồng thời, giúp Ban Điều hành giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Số lượng các cuộc họp HĐQT:

HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi có yêu cầu để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh ngoài kế hoạch nhằm kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ dự họp	Lý do không dự họp
01	Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch	16/16	100%	
02	Ông Dương Văn Thọ	Thành viên	16/16	100%	Bận công tác

03	Ông Bùi Trọng Lực	Thành viên	16/16	100%	
04	Ông Quách Minh Hiền	Thành viên	16/16	100%	
05	Ông Vũ Minh Đức	Thành viên	12/16	75%	<i>Bận công tác</i>
06	Ông Cao Thế Khải	Thành viên	16/16	100%	
07	Ông Huỳnh Trung Tín	Thành viên	16/16	100%	

*** Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT (theo Phụ lục 1 đính kèm).**

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty trong năm: Không.

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Hiện Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trong đó, Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 02 thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Lý Thanh Quang	Trưởng ban	Sở hữu cá nhân: Không.
2	La Thụy Phiêng	Thành viên	Sở hữu cá nhân: Không.
3	Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên	Sở hữu cá nhân: Không.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2022 BKS đã thực hiện những nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mang tính định kỳ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Điều lệ Công ty, cụ thể như:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành. Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành.

BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, trên cơ sở các nội dung cuộc họp, BKS cũng đã đóng góp ý kiến thuộc thẩm quyền của BKS sát với tình hình hoạt động của Công ty.

Thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực,

khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty và các Công ty con.

Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2022.

Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định.

Thẩm định tài liệu, chương trình, kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2022.

Xem xét và có ý kiến bằng văn bản về các tờ trình xin ý kiến của người đại diện vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công ty.

Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động của BKS hàng quý gửi về UBND tỉnh và Sở Tài chính đúng quy định.

a) Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. BKS được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin cung cấp đến cổ đông được đầy đủ và kịp thời.

b) Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 5 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của các TV BKS như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Ông Lý Thanh Quang	Trưởng ban	05/05	100%	100%	
2	Bà La Thụy Phiêng	Thành viên	05/05	100%	100%	
3	Bà Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên	05/04	80%	100%	Bận công tác

c) Nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

TT	Ngày tháng	Thành phần tham dự	Nội dung
1	07/01/2022	03/03	- Thông qua dự thảo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát. - Thẩm tra BCTC Công ty năm 2021.
2	04/4/2022	03/03	- Họp định kỳ BKS. - Thông qua dự thảo báo cáo kết quả hoạt động quý I/2022. - Thẩm tra BCTC hợp nhất năm 2021 của Công ty (đã được kiểm toán) và BCTC quý I/2022. - Thẩm định nội dung báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.
3	01/6/2022	02/03	- Họp định kỳ BKS. - Thẩm định tài liệu tổ chức ĐHĐCĐ bất thường bằng hình thức lấy ý kiến. - Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2022. - Thẩm tra BCTC bán niên 2022 của Công ty.
4	12/10/2022	03/03	- Họp định kỳ BKS. - Đánh giá kết quả hoạt động quý III/2022 và lập kế hoạch hoạt động quý IV/2022. - Thẩm tra BCTC quý III/2022.
5	28/12/2022	03/03	- Họp định kỳ Ban Kiểm soát. - Thông qua dự thảo báo cáo năm 2022 của BKS. - Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023. - Trao đổi một số nội dung làm được và chưa làm được của BKS và một số nội dung khác của Công ty trong năm 2022.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty và Thư ký Công ty:

3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Họ tên	Chức vụ hiện tại	Tiền lương	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT		542.400.000	542.400.000
2	Dương Văn Thọ	TV HĐQT (miễn nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT)		337.332.000	337.332.000

		ngày 26/09/2022)			
3	Bùi Trọng Lực	TV HĐQT, TGD	388.781.016	84.324.000	473.105.016
4	Quách Minh Hiền	TV HĐQT, Phó TGD	345.870.528	84.324.000	430.194.528
5	Cao Thế Khải	TV HĐQT, PTGD (bỏ nhiệm Phó TGD ngày 01/4/2022)	259.402.896	84.324.000	343.726.896
6	Vũ Minh Đức	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm PTGD ngày 16/11/2022)	317.047.984	84.324.000	401.371.984
7	Huỳnh Trung Tín	Thành viên HĐQT		84.324.000	84.324.000
8	Lý Thanh Quang	Trưởng BKS		345.864.000	345.864.000
9	La Thụy Phiêng	Thành viên BKS		75.564.000	75.564.000
10	Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên BKS		75.564.000	75.564.000
11	Trần Hồng Đăng	Kế toán trưởng	323.509.992		323.509.992
12	Nguyễn Bá Nam	Thư ký Công ty		56.676.000	56.676.000
TỔNG CỘNG:			1.634.612.416	1.855.020.000	3.489.632.416

Ghi chú:

- Đối với tiền thưởng năm 2022: Căn cứ lợi nhuận sau thuế, sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành của Công ty, căn cứ quỹ thưởng do ĐHCĐ thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy định.

- Về lợi ích khác: Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các thành viên HĐQT, ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty được được trang bị dụng cụ, phương tiện để phục vụ công tác theo quy định của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Công ty:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Bá Nam	Thư ký Công ty	4.200 cp	0,01%	6.600 cp	0,017%	Mua cổ phần

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: (Theo Phụ lục 02).

4. Đánh giá về tình hình thực hiện các quy định về quản trị Công ty:
Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán:

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang (trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0141/23/TC-AC ngày 22/3/2023) như sau:

“Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022:

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang đã được công bố thông tin trên website Công ty tại địa chỉ www.capnuochaugiang.vn và hệ thống IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hệ thống CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đúng thời gian quy định vào ngày 28 tháng 3 năm 2023.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Thành viên Ban TGD Công ty;
- Kế toán trưởng, Thư ký Công ty;
- Công bố trên Website Công ty;
- Lưu: VT, nttb.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Lực

Phụ lục 1

Các cuộc họp, nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 11./BC-CTN-CTĐT ngày 17/4/2023 của Công ty)

1. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT:

Stt	Cuộc họp ngày	Số thành viên dự	Nội dung họp
01	11/01/2022	7/7	V/v báo cáo, đề xuất Chủ sở hữu phân vốn để quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Hawasuco đến hết năm 2021.
02	26/02/2022	6/7	V/v thông qua các quy chế của Công ty CTĐT Hậu Giang; bổ nhiệm Phó TGD Hawasuco; thống nhất thời gian dự kiến tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.
03	07/3/2022	7/7	V/v thông qua kế hoạch tài chính năm 2022 làm cơ sở cho Người đại diện vốn nhà nước tại Hawasuco báo cáo thông qua Chủ sở hữu, làm căn cứ giao chỉ tiêu giám sát và xếp loại doanh nghiệp năm 2022.
04	28/3/2022	7/7	V/v thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2022.
05	31/3/2022	7/7	V/v thống nhất đánh giá, xếp loại Người đại diện vốn tại Hawasuco năm 2021.
06	31/3/2022	7/7	V/v rà soát thông qua nội dung trình tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022; phê duyệt quỹ thù lao Chủ tịch kiêm nhiệm, KSV và quỹ tiền lương kế hoạch chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty CTĐT Hậu Giang.
07	12/5/2022	7/7	V/v thông qua dự thảo hồ sơ điều chỉnh giá nước sạch tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (giai đoạn 2022-2024).
08	25/5/2022	7/7	V/v thống nhất việc tổ chức thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
09	08/6/2022	7/7	Về việc thống nhất thành lập Văn phòng đại diện của Hawasuco tại Thành phố Cần Thơ.
10	24/6/2022	7/7	V/v thống nhất hạn mức vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - CN Hậu Giang để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2022.
11	29/6/2022	7/7	V/v thống nhất hạn mức vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Hậu Giang để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2022; thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.



12	29/6/2022	6/7	V/v kiểm phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản.
13	23/9/2022	7/7	V/v thông qua kế hoạch tài chính năm 2023 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023-2025; miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT; thông qua Điều lệ và các quy chế của các công ty con.
14	23/9/2022	7/7	V/v thống nhất hạn mức vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Hậu Giang.
15	31/10/2022	7/7	V/v thống nhất chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho Công ty CTĐT HG.
16	09/12/2022	6/7	V/v thành lập mới 02 công ty con trực thuộc Hawasuco; xem xét Đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch kiêm Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang.

2. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

Stt	Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	02/3/2022	V/v thống nhất thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	100%
2	01A/NQ-HĐQT	28/3/2022	V/v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động và Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý năm 2021.	100%
3	01B/NQ-HĐQT	28/3/2022	V/v phê duyệt Kế hoạch Quỹ tiền lương của Người lao động và Kế hoạch Quỹ tiền lương của Người quản lý năm 2022.	100%
4	09/NQ-HĐQT	12/5/2022	V/v thông qua hồ sơ điều chỉnh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (giai đoạn 2022-2024).	57,14%
5	10/NQ-HĐQT	25/5/2022	V/v tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
6	11/NQ-HĐQT	09/6/2022	V/v thành lập Văn phòng đại diện của Hawsuco tại thành phố Cần Thơ.	100%
7	12/NQ-HĐQT	24/6/2022	V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - CN Hậu Giang.	100%
8	15/NQ-HĐQT	30/6/2022	V/v bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty CP CTN-CTĐT Hậu Giang.	100%
9	16/NQ-HĐQT	30/6/2022	V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hậu Giang.	100%
10	17/NQ-HĐQT	26/9/2022	V/v thông qua Điều lệ và phê duyệt quy chế của các công ty thành viên.	100%

11	18/NQ-HĐQT	26/9/2022	V/v miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.	100%
12	19/NQ-HĐQT	26/9/2022	V/v vay vốn và uỷ quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hậu Giang.	100%
13	20/NQ-HĐQT	26/9/2022	V/v thống nhất chủ trương xin điều chỉnh tên và công năng công trình "Xưởng sản xuất nước uống đóng chai, xe cải tiến chuyên dùng chở rác, tấm đan bê tông đúc sẵn" tại Cụm CN - TTCN thành phố Vị Thanh.	100%
14	21/NQ-HĐQT	26/9/2022	V/v thông qua Kế hoạch tài chính năm 2023 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023-2025 của Công ty	100%
15	22/NQ-HĐQT	31/10/2022	Về việc chuyển giao quyền sở hữu tài sản góp vốn cho Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang.	100%
16	22/NQ-HĐQT	09/12/2022	V/v sắp xếp lại các phòng nghiệp vụ và Văn phòng đại diện trực thuộc Hawasuco.	100%
17	23/NQ-HĐQT	09/12/2022	V/v thay đổi Chủ tịch kiêm Giám đốc, cử người đại diện theo pháp luật và người đại diện phần vốn góp của Hawasuco tại Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang.	100%
18	24/NQ-HĐQT	09/12/2022	V/v chấm dứt hoạt động của các chi nhánh trực thuộc Hawasuco.	100%
19	25/NQ-HĐQT	09/12/2022	V/v thành lập Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang trực thuộc Hawasuco.	100%

3. Các quyết định của HĐQT ban hành:

Stt	Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT	22/4/2022	V/v ban hành Điều lệ Hawasuco (sửa đổi năm 2022).	100%
2	01A/QĐ-HĐQT	09/6/2022	V/v thành lập Văn phòng đại diện của Hawasuco tại thành phố Cần Thơ.	100%
3	02/QĐ-HĐQT	29/6/2022	V/v ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2022).	100%
4	03/QĐ-HĐQT	26/9/2022	V/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang.	100%
5	04/QĐ-HĐQT	26/9/2022	V/v ban hành điều lệ Công ty TNHH Cửu Long (sửa đổi, bổ sung năm 2022).	100%
6	05/QĐ-HĐQT	26/9/2022	V/v ban hành Điều lệ Công ty CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2022).	100%

7	06/QĐ-HĐQT	26/9/2022	V/v phê duyệt Quy chế Quản lý tài chính Công ty CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2022).	100%
8	07/QĐ-HĐQT	26/9/2022	V/v phê duyệt Quy chế Quản lý tài chính Công ty TNHH Cửu Long (sửa đổi, bổ sung năm 2022).	100%
9	08/QĐ-HĐQT	09/12/2022	V/v bổ nhiệm ông Huỳnh Trung Tín làm Chủ tịch kiêm Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.	100%
10	09/QĐ-HĐQT	09/12/2022	V/v miễn nhiệm chức danh Chủ tịch kiêm Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang đối với ông Vũ Minh Đức.	100%
11	10/QĐ-HĐQT	09/12/2022	V/v bổ nhiệm ông Cao Thế Khải - Phó TGD Hawasuco là người đại diện 100% phần vốn góp của Hawasuco tại Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang, giữ chức vụ Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang.	100%
12	11/QĐ-HĐQT	30/12/2022	V/v đổi tên Phòng Tổ chức – Hành chính trực thuộc Công ty thành Phòng Hành chính - Quản trị.	100%
13	12/QĐ-HĐQT	30/12/2022	V/v đổi tên Phòng Tài chính – Kế toán trực thuộc Công ty thành Phòng Tài chính - Kế hoạch.	100%
14	13/QĐ-HĐQT	30/12/2022	V/v điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ Phòng Kỹ thuật trực thuộc Công ty.	100%
15	14/QĐ-HĐQT	30/12/2022	V/v giải thể Phòng Tin học – Quản lý khách hàng trực thuộc Công ty.	100%
16	15/QĐ-HĐQT	30/12/2022	V/v giải thể Phòng Kế hoạch – Tổng hợp – Vật tư trực thuộc Công ty.	

Phụ lục 2

Các giao dịch giữa Công ty, công ty con với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch và các giao dịch khác
(Kèm theo Báo cáo số 111/BC-HĐQT ngày 7/4/2023 của HĐQT Công ty)

1. Các giao dịch giữa Công ty, công ty con với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty/TV HĐQT	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty/Công ty con	Số hợp đồng/nghị quyết/ quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Đầu tư xây lắp Miền Nam	Cổ đông lớn, tổ chức có liên quan của ông Huỳnh Thông Minh - Chủ tịch HĐQT và ông Vũ Minh Đức – TV HĐQT	Số 225 đường Hùng Vương, KV 4, P.V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.	13/6/2022	136/2022/HĐTC	Nội dung: Thi công công trình Khu TĐC Ninh Kiều, TP. Cần Thơ (Hạng mục hệ thống chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, PCCC). Giá trị giao dịch: 5,02 tỷ đồng.	Phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Cửu Long (Công ty con)
				30/8/2022	3008/2000/HĐXD	Nội dung: Thi công công trình ĐT 929, đoạn từ ĐT 931B đến QL61 (hạng mục gói thầu số 1 đoạn từ Km0+000 và đảm bảo giao thông bộ và giao thông thủy). Giá trị giao dịch: 5,70 tỷ đồng.	



2	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Người có liên quan của ông Huỳnh Thông Minh – Chủ tịch HĐQT	Số 21/10 KV2, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	01/6/2022	0106/2022/HĐTX	Hợp đồng cho Công ty Cửu Long thuê xe. Giá trị giao dịch: 56 triệu đồng.	Phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Cửu Long (Công ty con)
3	Công ty CP Đầu tư xây lắp Miền Nam	Cổ đông lớn, Tổ chức có liên quan của ông Huỳnh Thông Minh – Chủ tịch HĐQT và ông Vũ Minh Đức – TV HĐQT	Số 225 đường Hùng Vương, KV 4, P.V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.	01/2022		Cho Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang mượn tiền: 9,75 tỷ đồng.	Phát sinh giao dịch với Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang (Công ty con)

2. Giao dịch giữa Công ty với các công ty con:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số hợp đồng/nghị quyết/ quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long	Công ty con	Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Nhơn Thuận 1A, TT Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.	10/01/2022	03/2021/HĐ-GK	Thi công công trình HTKT phân khu I, hạng mục hệ thống điện chiếu sáng. Giá trị giao dịch: 4,03 tỷ đồng.	
				28/4/2022	2804/2022/HĐXD	Thi công đường ống cấp nước của Hawasuco bị ảnh hưởng Dự án Nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ tp. Ngã	

10544
CÔNG T
CÓ PHẢ
THOÁT
G TRÌNH
ẬU GI
HÀNH

						Bảy đến huyện Châu Thành, Sóc Trăng. Giá trị giao dịch: 22,13 tỷ đồng.	
				25/8/2022	25/2022/HĐXD	Thi công công trình tuyến ống truyền tải NMN tại xã Tân Phú Thạnh, hạng mục tuyến ống cấp nước D.400, chiều dài 310m. Giá trị giao dịch: 745,96 triệu đồng.	

3. Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số hợp đồng/nghị quyết/ quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

